TOÀ ÁN NHÂN DÂN
Đ
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 79/2023/QĐCNTTLH

Quế Phong, ngày 27 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Vi Thị C.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 09/10/2023 về việc yêu cầu ly hôn của chị Vi Thị C

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10/10/2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Chị Vi Thị C, sinh năm 1999.

Nơi cư trú: Bản T, xã Đ, Đ, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Vi Văn T, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Bản T, xã Đ, Đ, tỉnh Nghệ An.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 10 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 10 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị C và anh Vi Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con C: Giao con C tên là Vi Thị Ngọc T, sinh ngày 12/10/2015 cho anh Vi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 10/2023 cho đến tuổi trưởng T (Đủ 18 tuổi).

Chị Vi Thị C có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con C mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), kể từ tháng 10/2023 cho đến khi Vi Thị Ngọc Thúy đến tuổi trưởng T (Đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con C, không được ai cản trở.

- Về tài sản C**:** Chị Vi Thị C và anh Vi Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bên được thi hành án làm đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các bên tham gia hòa giải.*
- *VKSND Đ.*
- *UBND xã Đ.*
- *Chi cục THADS Đ.*
- *TAND tỉnh Nghệ An.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Lô Thị Châu